

TỪ NHỮNG ÁN PHẨM KHẢO CỔ HỌC VỀ VÙNG ĐẤT NAM BỘ TRONG 40 NĂM QUA (1975 - 2015)

LÊ XUÂN DIỆM

Trong 40 năm qua (1975 - 2015), Trung tâm Khảo cổ học đã có nhiều thành tựu về nghiên cứu và xuất bản. Các chương trình nghiên cứu đã phát hiện nhiều di tích khảo cổ quan trọng, góp phần nhận diện các giai đoạn phát triển của khảo cổ học Nam Bộ và phục dựng bước đầu đời sống vật chất và tinh thần của các cộng đồng cư dân cổ nơi đây. Những ấn phẩm khoa học liên tục được xuất bản nhằm giới thiệu các kết quả nghiên cứu đến với đông đảo bạn đọc. Những hoạt động khoa học trong 40 năm qua của nhiều thế hệ nghiên cứu đã đặt nền móng vững chắc cho khảo cổ học Nam Bộ, góp phần bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của vùng đất phương Nam.

Sau một năm giải phóng miền Nam, khảo cổ học Việt Nam đã có ngay một số thu hoạch đầu tiên khá quan trọng tại Nam Bộ. Viện Khảo cổ học Việt Nam phát hiện khu di tích Cầu Sắt (huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai) thuộc giai đoạn mở đầu thời kim khí ở Nam Bộ, có niên đại cách ngày nay vào khoảng trên dưới 4.000 năm; tiếp theo Ban Sử - Khảo cổ thuộc Viện Khoa học xã hội tại TP HCM phát hiện khu di chỉ Dốc Chùa (huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương) thuộc giai đoạn phát triển của thời đồ đồng thau, có niên đại vào khoảng 3.000 - 2.500 năm cách ngày nay.

Hai năm tiếp sau (1977 - 1978), Viện Bảo tàng Lịch sử Việt Nam phát hiện khu di chỉ cư trú - mộ táng Suối Chồn

(huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai) thuộc hai giai đoạn phát triển tiếp nối nhau: giai đoạn phát triển của thời đồ đồng thau, và giai đoạn đầu thời đồ sắt cùng thuộc thời đại kim khí Nam Bộ. Cũng trong thời gian này Ban Sử - Khảo cổ đã lần lượt phát hiện nhiều di tích, di vật thuộc dạng văn hóa Óc Eo phân bố rải rác trên các gò đất đỏ, các giồng cát trong khu rừng ngập mặn Rừng Sác (huyện Cần Giơ, TP HCM), có niên đại vào khoảng 2.000 - 1.400 năm cách ngày nay.

Những phát hiện khảo cổ nói trên đã bước đầu cho thấy miền đất Đông Nam Bộ từng trải qua quá trình phát triển văn hóa - lịch sử gồm nhiều giai đoạn tiếp nối liên tục. Sớm nhất là giai đoạn văn hóa Cầu Sắt, tiếp đến là giai đoạn văn hóa Dốc Chùa, rồi đến giai đoạn văn hóa Suối Chồn-đồng sắt, và sau cùng là giai đoạn văn hóa Cần Giơ.

Lê Xuân Diệm. Phó Giáo sư. Nguyên Phó Viện trưởng Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ.

Từ những thu hoạch ban đầu rất mới và có ý nghĩa quan trọng về khoa học, Viện Khoa học xã hội tại TP HCM đã tổ chức hội nghị thông báo về *Những phát hiện khảo cổ học ở miền Nam Việt Nam* vào nửa cuối năm 1978⁽¹⁾. Có thể nói rằng đây là cuộc hội ngộ đầu tiên của cán bộ Khảo cổ học, Văn hóa học, Bảo tàng học ở một số tỉnh thành Nam Bộ và Nam Trung Bộ; đồng thời, cũng mở ra một giao ước chung là cứ định kỳ 5 năm lại tổ chức một hội nghị tương tự nhằm mục đích giới thiệu các phát hiện mới, các nghiên cứu mới về khảo cổ học Nam Bộ. Cũng trong Hội nghị này, Ban Khảo cổ học (nay là Trung tâm Khảo cổ học), được thành lập, tách khỏi Ban Sử-Khảo cổ, trở thành đơn vị nghiên cứu độc lập thuộc Viện Khoa học xã hội tại TP HCM. Sau sự kiện này, năm 1979, một ấn phẩm có tiêu đề *Những phát hiện khảo cổ học ở miền Nam Việt Nam*, do Ban Khảo cổ học biên soạn đã được lưu hành trong nội bộ ngành khảo cổ Việt Nam. Đây chính là ấn phẩm khảo cổ học đầu tiên về đất Nam Bộ sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng.

Từ đây về sau, vào các năm 1983 và 1988, tức cách nhau 5 năm, Trung tâm Nghiên cứu Khảo cổ học lần lượt tổ chức hai cuộc hội nghị, hội thảo về đề tài khảo cổ học Nam Bộ.

Cuộc hội nghị đầu tiên *Văn hóa Óc Eo và các nền văn hóa cổ ở đồng bằng sông Cửu Long* được tổ chức tại thành phố Long Xuyên (An Giang). Đây là một hội nghị có quy mô lớn thời bấy giờ, quy tụ nhiều nhà nghiên

cứu thuộc các ngành khoa học xã hội - nhân văn trong cả nước, do Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam và Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang chủ trì. Trong hội nghị này, Ban Khảo cổ học thuộc Viện Khoa học xã hội tại TP HCM đã giới thiệu các khám phá mới, cùng các nghiên cứu quan trọng về nền văn hóa Óc Eo ở Nam Bộ, một nền văn hóa khảo cổ đặc sắc, độc đáo, đã nổi tiếng thế giới từ năm 1945, sau phát hiện đầu tiên của Louis Malleret, nhà khảo cổ học thuộc Viện Viễn Đông Bác Cổ (Pháp). Toàn bộ nội dung của hội nghị sau đó đã được Viện Khoa học xã hội tại TP HCM cùng với Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang xuất bản vào năm 1984. Đây là ấn phẩm thứ hai về khảo cổ học Nam Bộ, và là ấn phẩm đầu tiên về văn hóa Óc Eo kể từ sau năm 1975. Đồng thời, đây cũng là ấn phẩm thứ hai về văn hóa Óc Eo sau bộ sách *Khảo cổ học châu thổ sông Mê Công* của Louis Malleret được in ấn lần lượt vào các năm 1959, 1961, 1962 và 1963.

Cuộc hội thảo thứ hai được tổ chức vào năm 1988, có tiêu đề *Các nền văn hóa cổ ở đồng bằng Nam Bộ*, do Viện Khoa học xã hội tại TP HCM chủ trì. Ban Khảo cổ học trực tiếp đảm nhiệm về tổ chức và nội dung khoa học. Cuộc hội thảo đã quy tụ nhiều nhà khoa học trong và ngoài Viện (Khảo cổ học, Sử học, Dân tộc học, Văn hóa học, Bảo tàng học, Địa lý-Địa chất học). Riêng về khảo cổ học, có hai tham luận đã đúc kết các phát hiện cũ-mới về khảo cổ học Nam Bộ. Đó là bài *Vài nét về văn hóa - lịch sử vùng*

hạ lưu sông Mê Công (Lê Xuân Diệm) và bài *Văn hóa vật chất của văn hóa Óc Eo đồng bằng Nam Bộ* (Đào Linh Côn). Đáng tiếc là phải vài năm sau, kết quả khoa học của cuộc hội thảo đó mới được sử dụng một phần, kết hợp nhiều nguồn tư liệu mới khác, để biên soạn thành hai cuốn sách *Văn hóa và cư dân đồng bằng sông Cửu Long (phần văn hóa - cư dân cổ)* (Nguyễn Công Bình, Lê Xuân Diệm, Mạc Đường, 1990) và *Văn hóa Óc Eo những khám phá mới* (Lê Xuân Diệm, Đào Linh Côn, Võ Sĩ Khải, 1995).

Từ sau năm 1988 cho đến năm 1997, Ban Khảo cổ học lại hợp nhất với Ban Sử học, Ban Dân tộc học thành một tổ chức khoa học có tên là Ban Sử-Khảo cổ-Dân tộc. Vì lý do này, các hội nghị Khảo cổ học định kỳ 5 năm một lần bị gián đoạn một thời gian dài 10 năm (1988 - 1997). Đến năm 1998, sau khi giải thể Ban (liên ngành) Sử-Khảo cổ-Dân tộc, Trung tâm Nghiên cứu Khảo cổ lại được tách riêng thành tổ chức khoa học độc lập. Từ lúc này, Hội nghị thông báo định kỳ 5 năm được chuyển sang hình thức mới là định kỳ 5 năm cho ra đời một ấn phẩm có tiêu đề chung *Một số vấn đề khảo cổ học ở miền Nam Việt Nam* (chủ yếu là vùng đất Nam Bộ). Nội dung của ấn phẩm bao gồm thông báo về những phát hiện mới, những sưu tập di vật mới, những bài nghiên cứu khảo cổ học ở trong và ngoài Viện. Đến nay đã có 4 ấn phẩm thuộc dạng này ra mắt công chúng vào các năm 1997, 2004, 2008 và 2011.

Ấn phẩm thứ nhất (1997), phần Lờ mở đầu cho biết “việc xuất bản ấn phẩm này là nhằm 20 năm thành lập Viện Khoa học xã hội tại TP HCM(?) và đúng 10 năm thành lập Ban Khảo cổ học (tháng 4/1978) - tiền thân của Trung tâm Nghiên cứu Khảo cổ học hiện nay”. Nội dung của ấn phẩm gồm ba phần: 1) điểm lại những chặng đường đầu tiên của khảo cổ học miền Nam Việt Nam sau năm 1975; 2) giới thiệu những thành quả khoa học của Trung tâm Nghiên cứu Khảo cổ học từ sau ngày thành lập và 3) nêu những chức năng và nhiệm vụ của trung tâm (Phạm Đức Mạnh, 1997).

Ấn phẩm thứ hai (2004) giới thiệu những thành quả mới nhất của khảo cổ học miền Nam Việt Nam, mà chủ yếu là vùng đất Nam Bộ, trong 5 năm (1998 - 2003). Nội dung của ấn phẩm đúc kết “Hoạt động của Trung tâm Nghiên cứu Khảo cổ học 1997 - 2002” điểm lại những hoạt động điền dã khảo cổ học, các hoạt động nghiên cứu, biên soạn, xuất bản và cả công tác giảng dạy đại học, đào tạo sau đại học (Bùi Chí Hoàng, 2004).

Ấn phẩm thứ ba (2008) ra mắt nhân dịp kỷ niệm 30 năm thành lập Viện Khoa học xã hội tại TP HCM (1976 - 2006), “Tiếp tục giới thiệu những phát hiện mới, những nghiên cứu mới, những thành tựu mới nhất của khảo cổ học ở các tỉnh phía Nam trong vòng 5 năm (2002 - 2006)”, đồng thời cũng đúc kết 30 năm thành tựu của Trung tâm Nghiên cứu Khảo cổ học, hệ thống hóa lại các hoạt động khảo cổ học liên quan đến hai nền văn hóa

khảo cổ là Đồng Nai (thuộc thời tiền sử muộn-sơ sử) và văn hóa tiền Óc Eo - hậu Óc Eo (thuộc thời sơ sử - sử sớm) trên vùng đất Nam Bộ, đồng thời thông báo những thành quả trong công tác bồi dưỡng, đào tạo cán bộ khảo cổ học (trong và ngoài Viện) và công tác biên soạn xuất bản trong 30 năm (1976 - 2006) (Bùi Chí Hoàng, 2008).

Ấn phẩm thứ tư (2011), nhằm kỷ niệm 35 năm thành lập Viện Phát triển bền vững vùng Nam Bộ và Trung tâm Nghiên cứu Khảo cổ, giới thiệu các phát hiện và nghiên cứu mới trong những năm từ 2006 - 2010 về khảo cổ học Nam Bộ, từ tiền sử cho đến lịch sử.

Nhìn lại 40 năm qua, do chủ trương “nhập - tách, tách - nhập” các đơn vị nghiên cứu chuyên ngành, lại thêm sự thay đổi nhiều lần tên gọi của Viện, tổ chức khoa học đa ngành cấp vùng, nên phần nào làm cho vai trò quản lý, hợp tác của các đơn vị khoa học thuộc Viện thiếu sự ổn định, thậm chí bị suy giảm rồi trở thành đơn vị nghiên cứu chuyên ngành “cô lập”. Tuy vậy, vì khảo cổ học là một chuyên ngành luôn gắn liền với hoạt động điền dã ở các địa phương nên từ khi thành lập đến nay Trung tâm Khảo cổ học đều trực thuộc Viện. Trong điều kiện khó có thể phát huy một cách đầy đủ vai trò của một trung tâm nghiên cứu chuyên ngành, các chuyên viên và cán bộ khảo cổ học ở đây vẫn liên tục tạo được sự liên kết, hợp tác, hợp đồng với các tỉnh thành Nam Bộ, Nam Trung Bộ để thực hiện

có hiệu quả nhiệm vụ nghiên cứu chuyên ngành, đồng thời góp phần nghiên cứu các di tích, di vật, những “di sản văn hóa vật thể” đã được khai quật và phát hiện. Trong quá trình nghiên cứu đó, việc biên soạn tiến tới xuất bản thành ấn phẩm đã đạt được số lượng đáng kể, gồm nhiều lĩnh vực khác nhau. Xin liệt kê dưới đây một danh mục (chưa hẳn đầy đủ) những ấn phẩm đó:

- *Đàn đá Bình Đa* (Lê Xuân Diệm, Nguyễn Văn Long, 1982).
- *Khảo cổ Đồng Nai – thời tiền sử* (Lê Xuân Diệm, Phạm Quang Sơn, Bùi Chí Hoàng, 1991).
- *Địa điểm khảo cổ học Dốc Chùa* (Đào Linh Côn, Nguyễn Duy Tỳ, 1993).
- *Những hiện vật văn hóa Óc Eo ở Bảo tàng Cần Thơ* (Nguyễn Duy Tỳ, Nguyễn Phụng Anh, 1995).
- *Di tích khảo cổ học Bưng Bạc* (Phạm Đức Mạnh, 1996).
- *Khảo cổ học Long An mười thế kỷ đầu Công nguyên* (Bùi Phát Diệm, Đào Linh Côn, Vương Thu Hồng, 2001).
- *Những sưu tập gốm sứ ở Lâm Đồng* (Bùi Chí Hoàng, 2001).
- *Văn hóa đồng bằng Nam Bộ: Di tích kiến trúc cổ* (Võ Sĩ Khải, 2002).
- *Khảo cổ học ở TPHCM* (Lê Xuân Diệm, Nguyễn Thị Hậu, Nguyễn Thị Hoài Hương, 2006).
- *Khảo cổ học Bình Dương từ tiền sử đến sơ sử* (Bùi Chí Hoàng, Nguyễn Văn Quốc, Nguyễn Khánh Trung Kiên, 2010).

- *Khảo cổ học Bà Rịa - Vũng Tàu từ tiền sử đến sơ sử* (Bùi Chí Hoàng, Nguyễn Chí Thân, Nguyễn Khánh Trung Kiên, 2012).

- *Khảo cổ học tiền sử Lâm Đồng* (Bùi Chí Hoàng, Phạm Hữu Thọ, Nguyễn Khánh Trung Kiên, 2013).

- *Gốm sứ Bình Dương* (Bùi Chí Hoàng, Nguyễn Văn Thủy, 2014).

- *Khảo cổ học Long An thời tiền sử* (Bùi Chí Hoàng, Bùi Phát Diệm, Vương Thu Hồng, 2015).

Ngoài các ấn phẩm thuộc dạng liên kết với các địa phương, cán bộ Trung tâm còn có nhiều bài viết về văn hóa khảo cổ Nam Bộ và các vùng phụ cận đăng trên các tạp thông báo *Những phát hiện mới về khảo cổ học* hằng năm của Viện Khảo cổ học, trong các tạp *Thông báo khoa học* của Bảo tàng Lịch sử Việt Nam tại TPHCM, và Bảo tàng Đồng Nai... Ngoài ra còn có nhiều bài viết được đăng trên các tạp chí chuyên ngành (Khảo cổ học, Dân tộc học, Văn hóa học, Tạp chí Khoa học xã hội TPHCM, Tạp san Địa lý - Môi trường...).

Cán bộ của Trung tâm Khảo cổ học cũng tham gia nhiều hội nghị, hội thảo khoa học được tổ chức bởi các cơ quan khoa học ở Trung ương, ở TPHCM, ở An Giang, như: *Hội thảo khoa học nhân kỷ niệm 60 năm phát hiện văn hóa Óc Eo* (1944 - 2004); *Hội thảo khoa học Văn hóa Óc Eo: nhận thức và giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị di tích* (tháng 12/2009), và nhiều cuộc hội thảo về khảo cổ học tổ chức ở nước ngoài (Nhật Bản, Thái Lan, Campuchia, Hồng Kông, Đài Loan...).

Điều đáng chú ý là không ít những phát hiện mới, với nhiều tư liệu và những di vật, của Trung tâm Khảo cổ học thu thập được từ 1975 đến nay, đã được khai thác, sử dụng để biên soạn các ấn phẩm của các tỉnh thành Nam Bộ, như: *Địa chí Thành phố Hồ Chí Minh, Địa chí Đồng Nai, Địa chí Long An, Địa chí Tây Ninh, Địa chí Bến Tre, Địa chí Đồng Tháp Mười* (của các Hội Khoa học Lịch sử các tỉnh), hay ấn phẩm *Nam Bộ đất và người* (Hội Khoa học Lịch sử TPHCM)... Nhiều Bảo tàng địa phương Nam Bộ - Nam Trung Bộ cũng đã trưng bày những di vật, bản đồ, hình ảnh hiện trường của nhiều di chỉ, di tích, mộ cổ được phát hiện từ các cuộc khai quật của Trung tâm Khảo cổ học. Có thể nói, đây là loại hình “ấn phẩm” đặc biệt, có tính chuẩn xác cao và có sự hấp dẫn lớn đối với quảng đại người xem trong và ngoài nước.

Chắc chắn rằng còn nhiều ấn phẩm khảo cổ học về Nam Bộ chưa được liệt kê hết, nhất là những ấn phẩm nước ngoài đề cập đến thời kỳ tiền sử - sử sớm Đông Nam Á, một trong số đó có đề cập đến những khám phá mới về khảo cổ học Nam Bộ⁽²⁾.

Dù sao, phác qua các ấn phẩm khảo cổ học cũng có thể thấy Trung tâm Khảo cổ học (Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ) đã có nhiều khám phá mới, quan trọng về văn hóa lịch sử cổ của vùng đất Nam Bộ. Nếu so với thời gian trước 1975, thì chỉ riêng số lượng ấn phẩm được phát hành đã lớn hơn rất nhiều lần, chúng lại còn đề cập đến nhiều loại hình di tích, nhiều nền

văn hóa khảo cổ và các giai đoạn văn hóa khác nhau trên miền đất Nam Bộ. Từ đó, cũng ghi nhận vùng đất Nam Bộ, từ thời cách ngày nay 4 - 5 ngàn năm cho đến các thế kỷ IX - X sau Công nguyên, là một vùng đất văn hóa đa dạng, và là nơi nảy sinh, tồn tại và phát triển nhiều địa hình tự nhiên, nhiều vùng sinh thái - môi trường khác nhau trên khắp miền đất.

Đó chỉ là cảm nhận từ số lượng, từ tiêu đề của các ấn phẩm. Nếu đi vào nội dung từng ấn phẩm, từng công trình nghiên cứu, từng bài viết thì chắc chắn dễ dàng nhận thấy những nỗ lực, cống hiến rất lớn của cán bộ Trung tâm Khảo cổ học, khi mà số lượng nhân sự trước sau chưa tới mười thành viên. Nếu cần khái quát lại thì cống hiến đó chính là việc đã làm sống dậy những nền văn hóa cổ mà nhiều ngàn năm qua, nhiều thế kỷ qua đã bị chôn vùi dưới lòng đất Nam Bộ, hoặc chỉ mới được khám phá phần nhỏ trước năm 1975. Nhờ đó, những trang sử trong buổi đầu khám phá, dựng lên nhà nước đầu tiên cũng như hình ảnh cụ thể về cuộc sống cư dân cổ đã bị lãng quên từ rất lâu đời nay bước đầu được phát lộ, phác dựng khá chuẩn xác và cụ thể.

Bốn mươi năm đã trôi qua, khảo cổ Nam Bộ đã có bước tiến dài, nhờ vào những nỗ lực không mệt mỏi của các

thế hệ khảo cổ học, mà lớp đầu tiên đã phản đến từ Viện Khảo cổ học Việt Nam. Ngày nay, thế hệ nghiên cứu đầu tiên đều đã nghỉ hưu, được tôn vinh là “các nhà khảo cổ học lão thành”, có ba người đã lên cõi vĩnh hằng (Lê Trung Khá, Đỗ Đình Truật, Phạm Quang Sơn). Kế thừa họ là một thế hệ mới trẻ trung, nhiệt huyết, được đào tạo và tự đào tạo bài bản, chuyên sâu, có kỹ năng, kỹ thuật thành thạo, có khả năng sử dụng ngoại ngữ tốt trong giao tiếp, đã lẫn lộn với nhiều hiện trường, môi trường khảo cổ Nam Bộ và đã có những cống hiến nhất định cho khảo cổ học Nam Bộ - Nam Trung Bộ. Sự nghiệp khảo cổ học Nam Bộ ngày nay được duy trì và phát triển hẳn thuộc vào thế hệ mới này, triển vọng hơn nhưng cũng chịu những thách thức không nhỏ. Đó là những tác động của kinh tế - xã hội đến hoạt động khảo cổ học, như hiện trường di chỉ, di tích bị xâm phạm nghiêm trọng, bị cải tạo... di vật bị đào trộm, thị trường cổ vật chui ngày càng lộng hành khó ngăn chặn. Đối tượng nghiên cứu của khảo cổ học rõ ràng ngày càng biến dạng. Thiết nghĩ đó là thách thức lớn nhất đối với sự phát triển của ngành khảo cổ học. Mong rằng Nhà nước cần đặc biệt có những giải pháp hữu hiệu ngăn chặn thực trạng đó. □

CHÚ THÍCH

⁽¹⁾ Nội dung hội nghị này còn gồm cả nhiều phát hiện khảo cổ học về một số di chỉ thuộc nền văn hóa Sa Huỳnh ở miền Nam Trung Bộ Việt Nam.

⁽²⁾ Ví như: *Southeast Asia: From Prehistory to History* (Ian Glover and Peter Bellwood, 2004). *Art and Archaeology of Fu Nan: Pre-Khmer Kingdom of the Lower MeKong valley* (James C.M. Khoo, 2006).